

**BỘ NÔNG NGHIỆP & PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ, KỸ THUẬT VÀ THỦY SẢN**

GIÁO TRÌNH

AN TOÀN VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG

NGÀNH/NGHỀ: NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

Năm 2019

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Bảo hộ lao động là một trong những chính sách trọng tâm của Đảng và Nhà nước. Môn học này mang nhiều ý nghĩa chính trị, kinh tế và xã hội quan trọng. Làm tốt công tác bảo hộ lao động là góp phần thực hiện tốt chính sách đối với người lao động.

Môn học này góp phần đào tạo cán bộ kỹ thuật một cách toàn diện. Bảo hộ lao động là một môn học không thể thiếu trong chương trình đào tạo tại các trường Đại học, Cao đẳng, ...

Pháp lệnh về bảo hộ lao động của Hội đồng bộ trưởng năm 1991 có đoạn viết: “Môn học Bảo hộ lao động phải được giảng dạy trong các trường đại học, cao đẳng, trung học và công nhân kỹ thuật”.

Với nội dung ngắn gọn, giáo trình “Bảo hộ lao động” cung cấp cho học sinh kiến thức cơ bản giúp cho việc phân tích được tình hình về vệ sinh, an toàn lao động nhằm bảo vệ sức khỏe người lao động trong quá trình sản xuất. Hiểu được tầm quan trọng và ý nghĩa của môn học sẽ giúp học sinh nhận thức và đề cao tinh thần trách nhiệm của các bộ kỹ thuật đối với tính mạng và sức khỏe người lao động, đối với tài sản của nhà nước.

Trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc, và mong nhận được những ý kiến đóng góp để cuốn giáo trình này tốt hơn.

Bắc Ninh, ngày.....tháng..... năm.....

Tham gia biên soạn

1. Chủ biên

2.....

3.....

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	3
MỤC LỤC	4
GIÁO TRÌNH MÔN HỌC	7
Tên môn học: An toàn và vệ lao động trong nuôi trồng thủy sản	7
Mã môn học: MH 12	7
Chương 1. NHỮNG KHÁI NIỆM CHUNG KHOA HỌC KỸ THUẬT BẢO HỘ LAO ĐỘNG	8
Giới thiệu:.....	8
1.1. Những khái niệm cơ bản về BHLĐ	8
1.1.1. Điều kiện lao động:.....	8
1.1.2. Các yếu tố nguy hiểm và có hại:.....	8
1.1.3. Tai nạn lao động:	8
1.2. Mục đích, ý nghĩa, tính chất của công tác Bảo Hộ lao động.....	9
1.2.1. Mục đích của công tác bảo hộ lao động (BHLĐ):.....	9
1.2.2. Ý nghĩa của công tác BHLĐ:.....	9
1.2.3. Tính chất của công tác bảo hộ lao động:	10
1.2.4. Những quy định chung về BHLĐ:.....	11
Chương 2. KỸ THUẬT VỆ SINH LAO ĐỘNG	13
Giới thiệu:.....	13
3.1. Những vấn đề chung về kỹ thuật vệ sinh lao động.....	13
3.1.1. Đối tượng và nhiệm vụ của vệ sinh lao động:	13
3.1.2. Các biện pháp đề phòng tác hại nghề nghiệp:	14
3.1.3: Vấn đề tăng năng suất lao động và chống mệt mỏi	14
3.2. Vi khí hậu trong lao động sản xuất.....	14
3.2.1. Khái niệm.....	14
3.2.2. Các yếu tố vi khí hậu	15

3.2.3. Điều hoà thân nhiệt ở người	16
3.2.4. Ảnh hưởng của vi khí hậu đối với cơ thể người	16
3.2.5. Các biện pháp phòng chống vi khí hậu xấu	18
3.3. Phòng chống bụi trong sản xuất	18
3.3.1. Định nghĩa và phân loại bụi.....	18
3.3.2 Tác hại của bụi.....	19
3.3.3. Các biện pháp phòng chống bụi.....	19
Chương 3. KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG	21
Giới thiệu.....	21
I. AN TOÀN KHI ĐÀO ĐẤT ĐÁ VÀ LÀM VIỆC TRÊN SÔNG NƯỚC	21
1.1 An toàn khi đào đất đá.....	21
1.1.1. Phân tích nguyên nhân gây tai nạn khi đào đất đá.....	21
1.1.2. Các biện pháp đề phòng tai nạn.	21
1.2. An toàn khi làm việc trên sông nước.....	23
II. AN TOÀN KHI SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ.....	23
2.1. Khái niệm về vùng nguy hiểm	23
2.2. Các nguyên nhân:	23
2.3. Những biện pháp an toàn chủ yếu	24
III. AN TOÀN KHI SỬ DỤNG HÓA CHẤT	26
3.1. Nhập nội, sản xuất, chế biến, đóng gói:	26
3.2. Vận chuyển và bốc dỡ	26
IV. KỸ THUẬT AN TOÀN ĐIỆN	29
4.1. Nguyên nhân và tác hại của tai nạn điện	29
4.1.1. Tác hại của dòng điện đối với cơ thể con người:.....	29
4.1.2. Những nguyên nhân gây ra tai nạn điện:	30
4.2. Các biện pháp chung an toàn về điện	30
4.3. Cấp cứu người bị nạn	30

4.4. Bảo vệ chống sét.....	31
V. KỸ THUẬT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY	32
5.1. Khái niệm về cháy nổ.....	32
5.1.1. Bản chất của sự cháy:	32
5.1.2. Điều kiện để cháy và nguồn gây lửa:.....	33
5.1.3. Nguồn bắt lửa (mồi bắt lửa):.....	33
5.1.4. Sự lan truyền của đám cháy:.....	34
5.2. Nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa cháy.....	34
5.2.1. Nguyên nhân gây ra sự cháy:.....	34
5.2.2. Các biện pháp phòng ngừa:	35
5.3. Các chất, dụng cụ và phương tiện chữa cháy.	35
5.3.1. Các chất chữa cháy	35
5.3.2. Dụng cụ và phương tiện chữa cháy:	36
TÀI LIỆU THAM KHẢO	40

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: An toàn và vệ sinh lao động trong Nuôi trồng thủy sản

Mã môn học: MH12

Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học/mô đun:

- Vị trí: Môn học này được bố trí học song song với một số môn học khác như: Dinh dưỡng và thức ăn, quản lý môi trường nước,... phải được bố trí học trước các môn học chuyên môn nghề.

- Tính chất: Đây là môn cơ sở nghề, hoàn thành môn học học viên sẽ nắm được những kiến thức cơ bản về bảo hộ và an toàn lao động (ATLĐ), các quy tắc an toàn, các thiết bị an toàn phòng chống cháy, nổ...

- Ý nghĩa và vai trò của môn học: làm cơ sở để lĩnh hội tốt các kiến thức chuyên môn nghề Nuôi trồng thủy sản.

Mục tiêu của môn học:

- Về kiến thức:
 - + Kiến thức cơ bản về công tác bảo hộ lao động,
 - + Nguyên nhân gây bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động trong ngành nuôi trồng thủy sản, biện pháp đề phòng tai nạn, bệnh nghề nghiệp.
 - + Những vấn đề về kỹ thuật vệ sinh lao động;
 - + Kỹ thuật an toàn lao động, các nguyên nhân gây cháy, nổ và đề ra biện pháp phòng cháy, chữa cháy có hiệu quả;
- Về kỹ năng:
 - + Hiểu được vai trò và tầm quan trọng của công tác bảo hộ lao động trong thực tiễn sản xuất.
 - + Thực hiện được các thao tác, phương pháp kỹ thuật vệ sinh lao động
 - + Mang mặc bảo hộ lao động đúng thứ tự, quy trình, theo yêu cầu sử dụng
 - + Thực hiện được các biện pháp đề phòng tác hại, tai nạn nghề nghiệp;
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Nhận thức đúng về vai trò của bảo hộ lao động trong sản xuất.
 - + Tuân thủ trình tự, tiêu chuẩn, nghiêm túc, chính xác quy trình an toàn lao động khi thực hiện.
 - + Có tinh thần nhiệt tình, tâm huyết với nghề.

Chương 1

NHỮNG KHÁI NIỆM CHUNG KHOA HỌC KỸ THUẬT BẢO HỘ LAO ĐỘNG

Giới thiệu:

Chương một đề cập đến các yếu tố có hại và nguy hiểm có thể xảy ra trong quá trình lao động, đồng thời làm nổi bật ý nghĩa và tính chất của công tác bảo hộ lao động. Thực hiện tốt bảo hộ lao động trong sản xuất góp phần đưa đất nước, xã hội lên tầm cao mới.

Mục tiêu:

Xác định được các yếu tố nguy hiểm và có hại trong sản xuất

Trình bày được ý nghĩa và tính chất của công tác bảo hộ lao động

1.1. Những khái niệm cơ bản về BHLĐ

1.1.1. Điều kiện lao động:

Điều kiện lao động là tổng thể các yếu tố về tự nhiên, xã hội, kinh tế, kỹ thuật, tổ chức thể hiện qua quy trình công nghệ, công cụ lao động, đối tượng lao động, môi trường lao động, con người lao động và sự tác động qua lại giữa chúng tạo điều kiện cần thiết cho hoạt động của con người trong quá trình sản xuất.

Điều kiện lao động có ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng con người. Những công cụ và phương tiện có tiện nghi, thuận lợi hay ngược lại gây khó khăn nguy hiểm cho người lao động, đối tượng lao động. Đối với quá trình công nghệ, trình độ cao hay thấp, thô sơ, lạc hậu hay hiện đại đều có tác động rất lớn đến người lao động. Môi trường lao động đa dạng, có nhiều yếu tố tiện nghi, thuận lợi hay ngược lại rất khắc nghiệt, độc hại, đều tác động rất lớn đến sức khỏe người lao động.

1.1.2. Các yếu tố nguy hiểm và có hại:

Yếu tố nguy hiểm có hại là trong một điều kiện lao động cụ thể, bao giờ cũng xuất hiện các yếu tố vật chất có ảnh hưởng xấu, nguy hiểm, có nguy cơ gây tai nạn hoặc bệnh nghề nghiệp cho người lao động. Cụ thể là:

- Các yếu tố vật lý như nhiệt độ, độ ẩm, tiếng ồn, rung động, các bức xạ có hại, bụi...
- Các yếu tố hoá học như hoá chất độc, các loại hơi, khí, bụi độc, các chất phóng xạ...
- Các yếu tố sinh vật, vi sinh vật như các loại vi khuẩn, siêu vi khuẩn, ký sinh trùng, côn trùng, rắn...
- Các yếu tố bất lợi về tư thế lao động, không tiện nghi do không gian chỗ làm việc, nhà xưởng chật hẹp, mất vệ sinh...
- Các yếu tố tâm lý không thuận lợi...

1.1.3. Tai nạn lao động:

Tai nạn lao động là tai nạn gây tổn thương cho bất kỳ bộ phận, chức năng

nào của cơ thể người lao động hoặc gây tử vong, xảy ra trong quá trình lao động, gắn liền với việc thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ lao động. Nhiễm độc đột ngột cũng là tai nạn lao động.

Tai nạn lao động được phân ra: Chấn thương, nhiễm độc nghề nghiệp và bệnh nghề nghiệp.

* Chấn thương: Là tai nạn mà kết quả gây nên những vết thương hay huỷ hoại một phần cơ thể người lao động, làm tổn thương tạm thời hay mất khả năng lao động vĩnh viễn hay thậm chí gây tử vong. Chấn thương có tác dụng đột ngột.

* Bệnh nghề nghiệp: Là bệnh phát sinh do tác động của điều kiện lao động có hại, bất lợi (tiếng ồn, rung...) đối với người lao động. Bệnh nghề nghiệp làm suy yếu dần dần sức khỏe hay làm ảnh hưởng đến khả năng làm việc và sinh hoạt của người lao động. Bệnh nghề nghiệp làm suy yếu sức khỏe người lao động một cách dần dần và lâu dài.

* Nhiễm độc nghề nghiệp: Là sự huỷ hoại sức khỏe do tác dụng của các chất độc xâm nhập vào cơ thể người lao động trong điều kiện sản xuất.

1.2. Mục đích, ý nghĩa, tính chất của công tác Bảo Hộ lao động

1.2.1. Mục đích của công tác bảo hộ lao động (BHLĐ):

Một quá trình lao động có thể tồn tại một hoặc nhiều yếu tố nguy hiểm, có hại. Nếu không được phòng ngừa, ngăn chặn, chúng có thể tác động vào con người gây chấn thương, gây bệnh nghề nghiệp, làm giảm sút, làm mất khả năng lao động hoặc gây tử vong. Cho nên việc chăm lo cải thiện điều kiện lao động, đảm bảo nơi làm việc an toàn, vệ sinh là một trong những nhiệm vụ trọng yếu để phát triển sản xuất, tăng năng suất lao động.

Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến công tác bảo hộ lao động, coi đây là một nhiệm vụ quan trọng trong quá trình lao động, nhằm mục đích:

- Đảm bảo an toàn thân thể người lao động, hạn chế đến mức thấp nhất, hoặc không để xảy ra tai nạn trong lao động.
- Đảm bảo cho người lao động mạnh khỏe, không bị mắc bệnh nghề nghiệp hoặc các bệnh tật khác do điều kiện lao động không tốt gây nên.
- Bồi dưỡng phục hồi kịp thời và duy trì sức khỏe, khả năng lao động cho người lao động.

1.2.2. Ý nghĩa của công tác BHLĐ:

a. Ý nghĩa chính trị

Bảo hộ lao động thể hiện quan điểm coi con người vừa là động lực, vừa là mục tiêu của sự phát triển. Một đất nước có tỷ lệ tai nạn lao động thấp, người lao động khỏe mạnh, không mắc bệnh nghề nghiệp là một xã hội luôn luôn coi con người là vốn quý nhất, sức lao động, lực lượng lao động luôn được bảo vệ và phát triển. Công tác bảo hộ lao động làm tốt là góp phần tích cực chăm lo bảo vệ sức khỏe, tính mạng và đời sống người lao động, biểu hiện quan điểm quần chúng, quan điểm quý trọng con người của Đảng và Nhà nước, vai trò của con người trong xã hội được tôn trọng.

Ngược lại, nếu công tác bảo hộ lao động không tốt, điều kiện lao động không được cải thiện, để xảy ra nhiều tai nạn lao động nghiêm trọng thì uy tín của chế độ, uy tín của doanh nghiệp sẽ bị giảm sút.

b. Ý nghĩa xã hội

Bảo hộ lao động là chăm lo đời sống, hạnh phúc của người lao động. Bảo hộ lao động là yêu cầu thiết thực của các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời là yêu cầu, là nguyện vọng chính đáng của người lao động. Các thành viên trong mỗi gia đình ai cũng mong muốn khỏe mạnh, trình độ văn hóa, nghề nghiệp được nâng cao để cùng chăm lo hạnh phúc gia đình và góp phần vào công cuộc xây dựng xã hội ngày càng phồn vinh và phát triển.

Bảo hộ lao động đảm bảo cho xã hội trong sáng, lành mạnh, mọi người lao động khỏe mạnh, làm việc có hiệu quả và có vị trí xứng đáng trong xã hội, làm chủ xã hội, tự nhiên và khoa học kỹ thuật. Khi tai nạn lao động không xảy ra thì Nhà nước và xã hội sẽ giảm bớt được những tổn thất trong việc khắc phục hậu quả và tập trung đầu tư cho các công trình phúc lợi xã hội.

c- Ý nghĩa kinh tế

Thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động sẽ đem lại lợi ích kinh tế rõ rệt. Trong lao động sản xuất nếu người lao động được bảo vệ tốt, điều kiện lao động thoải mái, thì sẽ an tâm, phấn khởi sản xuất, phấn đấu để có ngày công, giờ công cao, phấn đấu tăng năng suất lao động và nâng cao chất lượng sản phẩm, góp phần hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất. Do vậy phúc lợi tập thể được tăng lên, có thêm điều kiện cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của cá nhân người lao động và tập thể lao động.

Chi phí bồi thường tai nạn là rất lớn đồng thời kéo theo chi phí lớn cho sửa chữa máy móc, nhà xưởng, nguyên vật liệu...

Tóm lại an toàn là để sản xuất, an toàn là hạnh phúc của người lao động, là điều kiện đảm bảo cho sản xuất phát triển và đem lại hiệu quả kinh tế cao.

1.2.3. Tính chất của công tác bảo hộ lao động:

BHLĐ Có 3 tính chất chủ yếu là: Pháp lý, khoa học kỹ thuật và tính quần chúng. Chúng có liên quan mật thiết và hỗ trợ lẫn nhau.

a. BHLĐ mang tính chất pháp lý:

Những quy định và nội dung về BHLĐ được thể chế hoá chúng thành những luật lệ, chế độ chính sách, tiêu chuẩn và được hướng dẫn cho mọi cấp mọi ngành mọi tổ chức và cá nhân nghiêm chỉnh thực hiện. Những chính sách, chế độ, quy phạm, tiêu chuẩn, được ban hành trong công tác bảo hộ lao động là luật pháp của Nhà nước. Xuất phát từ quan điểm: Con người là vốn quý nhất, nên luật pháp về bảo hộ lao động được nghiên cứu, xây dựng nhằm bảo vệ con người trong sản xuất, mọi cơ sở kinh tế và mọi người tham gia lao động phải có trách nhiệm tham gia nghiên cứu, và thực hiện. Đó là tính pháp lý của công tác bảo hộ lao động.

b. BHLĐ mang tính KHKT:

Mọi hoạt động của BHLĐ nhằm loại trừ các yếu tố nguy hiểm, có hại, phòng và chống tai nạn, các bệnh nghề nghiệp... đều xuất phát từ những cơ sở của KHKT. Các hoạt động điều tra khảo sát phân tích điều kiện lao động, đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố độc hại đến con người để đề ra các giải pháp chống ô nhiễm, giải pháp đảm bảo an toàn đều là những hoạt động khoa học kỹ thuật.

Hiện nay, việc vận dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật mới để phòng ngừa, hạn chế tai nạn vào công tác bảo hộ lao động ngày càng phổ biến. Muốn biến điều kiện lao động cực nhọc thành điều kiện làm việc thoải mái, muốn loại trừ vĩnh viễn tai nạn lao động trong sản xuất, phải giải quyết nhiều vấn đề tổng hợp phức tạp không những phải hiểu biết về kỹ thuật, nguyên lý... mà còn cần phải có các kiến